|  |  |
| --- | --- |
| **UBN**D HUYỆN ĐẮK SONG  **TRƯỜNG TIỂU HỌC TRƯNG VƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **109** /KH-TV | *Trường Xuân, ngày 30 tháng 9 năm 2021* |

**KẾ HOẠCH**

**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TIỂU HỌC**

**NĂM HỌC 2021-2022**

Công văn số 3636/BGDĐT – GDTH ngày 26/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021 – 2022;

Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông quy định các khoản thu và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đăk Nông;

Công văn số 3576/UBND – GD ngày 18/8/2021 V/v thực hiện kế hoạch thời gian năm học;

Các văn bản chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo: Công văn số 426/PGDĐT ngày 07/7/2021 V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Công văn số 553/PGDĐT ngày 07/9/2021 V/v tạm dừng tổ chức dạy học trực tiếp, chuyển sang dạy học trực tuyến và các hình thức dạy học khác; Công văn số 574/PGD ngày 16/9/2021 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021 – 2022; Công văn số 579/PGDĐT ngày 17/9/2021 V/v tăng cường tổ chức dạy học ứng phó diễn biến dịch bệnh Covi – 19.

Căn cứ điều kiện thực tế, trường tiểu học Trưng Vương xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2020-2021 cụ thể như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, BỐI CẢNH GIÁO DỤC CHUNG CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG**

**1. Đặc điểm tình hình nhà trường**

*1.1. Về đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên.*

Tổng số hiện nay: 43 người (CBQL: 03; GV: 37; NV: 03).

+ Số CBQL đã qua đào tạo TCLLCT và Quản lý trường học: 03 đ/c.

+ Số GV đã đạt giáo viên dạy giỏi (đang còn diện bảo lưu) cấp tỉnh là: 6 đ/c, cấp huyện là: 12; GVCN giỏi cấp tỉnh: 01.

+ Số CBGV là đảng viên là 21 đảng viên.

+ Số GV dạy các môn văn hóa: 28 đ/c; Số GV chuyên ngành: 8 đ/c ; Giáo viên TPT Đội 01 đ/c.

*1.2. Về tình hình học sinh:* *Số liệu đầu năm tính đến 01/10/2021*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | **Số học sinh** | **Nữ** | | **Dân tộc** | | **Nữ dân tộc** | | **Học sinh khuyết tật** | |
| **Số lượng** | **Tỉ lệ %** | **Số lượng** | **Tỉ lệ %** | **Số lượng** | **Tỉ lệ %** | **Số lượng** | **Tỉ lệ %** |
| **1** | 5 | 197 | 94 | 47, 7 % | 51 | 25,8% | 21 | 41,1 |  |  |
| **2** | 5 | 182 | 88 | 48,3 % | 48 | 26,3% | 25 | 52 |  |  |
| **3** | 6 | 210 | 95 | 45,2 % | 46 | 21,9 | 24 | 52,1 |  |  |
| **4** | 7 | 241 | 118 | 48,9 | 37 | 15,3 | 25 | 67,5 |  |  |
| **5** | 5 | 177 | 92 | 51,9 % | 35 | 19,7 | 19 | 54,2 |  |  |
| **Tổng** |  | **1007** | **487** | **48,3** | **268** | **26,6** | **114** | **42,5** |  |  |

*1.3. Tình hình cơ sở vật chất kĩ thuật, trang thiết bị dạy học*

- Tổng số phòng học: 16 phòng (cấp 4: 8 phòng; kiên cố: 08 phòng),

- Văn phòng: 01

- Nhà hiệu bộ: 01

- Phòng thư viện, thiết bị: 01

- Phòng y tế học đường: 01

- Phòng truyền thống Đội: 01 (tạm)

- Phòng học chức năng: 01

- Nhà đa năng: 0.

Các phòng học đã được mắc điện thắp sáng, một số quạt và có đủ bàn ghế cho học sinh ngồi tương đối đảm bảo chất lượng (mỗi phòng học có 15 - 18 bộ bàn ghế HS, 1 bộ bàn ghế GV) nhưng chưa đạt chuẩn theo quy định.

**2. Bối cảnh bên ngoài**

***2.1. Thời cơ***

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng Giáo dục và đào tạo huyện và của chính quyền địa phương.

Sự quan tâm đầu tư của phụ huynh học sinh cho con cái học tập là khá tốt, do đó có sự phối hợp khá hài hoà giữa nhà trường và gia đình học sinh để giáo dục con em. Nhiều cha mẹ quan tâm đến việc học của con em nên việc kết hợp nhà trường và gia đình ngày càng chặt chẽ và có hiệu quả.

Các chính sách đãi ngộ đối với nhà giáo được quan tâm đúng mức tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ giáo viên yên tâm công tác.

Khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin phát triển tạo nhiều thuận lợi cho giáo viên, học sinh ứng dụng vào hoạt động dạy và học.

***2.2. Thách thức***

Toàn ngành giáo dục thực hiện nhiệm vụ kép với mục tiêu: vừa tích cực thực hiện các giải pháp phòng chống dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp, đồng thời thực hiện các giải pháp đảm bảo hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng lộ trình với trọng tâm là chất lượng giáo dục học sinh lớp 1.

Tác động không nhỏ của tốc độ phát triển khoa học kỹ thuật, đòi hỏi mỗi cán bộ, giáo viên không ngừng nâng cao nhận thức và năng lực chuyên môn, đảm bảo yêu câu ngày càng cao về hiệu xuất công việc.

Tốc độ tăng cơ học của học sinh khá nhanh tạo áp lực không nhỏ về phòng học, bàn ghế phục vụ cho học sinh.

Một số học sinh trong trường là con em nông dân, lao động nghèo, dân tộc thiểu số, trình độ dân trí còn hạn chế nên sự quan tâm của phụ huynh chưa nhiều.

**3. Bối cảnh bên trong**

***3.1. Điểm mạnh của nhà trường***

Đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường phần đông đều trẻ, khỏe, nhiệt tình, có chí tiến thủ, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, kĩ năng, kinh nghiệm quản lí, dạy học khá tốt.

Cán bộ quản lý nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công việc, đội ngũ giáo viên trẻ, khoẻ, chuẩn về trình độ, vững về chuyên môn, nhiệt tình trong công tác, có chí tiến thủ, chịu khó học hỏi và có ý thức tốt trong việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Đặc biệt có đủ giáo viên bộ môn (Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Ngoại ngữ, Tin học) là điều kiện tốt để nhà trường tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực của học sinh và giúp học sinh học tốt môn Ngoại ngữ ở bậc học cao hơn.

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, có trách nhiệm, quan tâm đến phong trào dạy học và các hoạt động giáo dục của trường, huy động được nguồn quỹ phục vụ cho các phong trào, hoạt động tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

***3.2. Điểm yếu***

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở một số bộ phận còn chậm, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn chưa phong phú, chưa thực sự phù hợp với tình hình mới.

Một số giáo viên năng lực về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, hoạt động giáo dục học sinh còn hạn chế.

Cơ sở vật chất còn thiếu thốn khá nhiều, chưa đáp ứng tốt nhu cầu phục vụ cho các hoạt động giáo dục, nhu cầu vui chơi, hoạt động thể dục thể thao cho học sinh.

Khuôn viên nhà trường chưa được khang trang, sạch đẹp; hệ thống sân trường tuy được bê tông hóa kết hợp trồng đan xen các bồn hoa cây cảnh, nhưng các khối phòng học, phòng chức năng, khu vệ sinh được bố trí chưa phù hợp với cảnh quan sư phạm.

**II. NHIỆM VỤ**

**1. Triển khai văn bản Hướng dẫn nhiệm vụ năm học tại công văn số 3636/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

*1.1.Giải pháp:* Triển khai văn bản trên đến toàn bộ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường thông qua các kênh thông tin <https://moet.gov.vn/van-ban/vbdh> của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gửi qua Email, Zalo, Drive,...

*1.2 Kết quả mong muốn:* 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên xác định được nhiệm vụ, xây dựng được kế hoạch thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ năm học đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch Covid-19.

**2. Các nhiệm vụ cụ thể**

***2.1. Nhiệm vụ 1****:*Cập nhật các văn bản mới và các văn bản tiếp tục thực hiện trong năm học và những năm học tiếp theo.

- Cập nhật các văn bản chỉ đạo của Trung ương được liệt kê tại công văn số 3636/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

*Lưu ý:* Quyết định 186/QĐ-TTg ngày 10/2/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Theo đó, hoạt động dạy học các môn học tự chọn và bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành thuộc danh mục được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ. Vì vậy, các đơn vị trường học căn cứ để xây dựng phương án xã hội hóa đúng với quy định.

- Cập nhật các văn bản đã ban hành của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo:

+ Công văn 1853/BGDĐT-GDTH, ngày 18/9/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức HĐGD tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020.

+ Công văn 892/SGDĐT-GDTH, ngày 07/7/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

+ Công văn 508/PGD&ĐT, ngày 16/9/2020 về việc tăng cường quản lý việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Việc lựa chọn xuất bản phẩm tham khảo theo Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT, của các cơ sở giáo dục phải thực hiện xong trong tháng 5 hàng năm và thông báo cho cha mẹ học sinh trước khi kết thúc năm học.

+ Công văn 650/PGD&ĐT, ngày 17/11/2020 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020-2021.

+ Công văn 123/PGD&ĐT, ngày 01/3/2021 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020-2021.

+ Công văn số 210/PGD&ĐT, ngày 02/4/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc vận động, quyên góp sách giáo khoa cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện Đắk Song.

+ Công văn số 426/PGD&ĐT, ngày 07/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

+ Công văn 543/PGD&ĐT, ngày 02/9/2021 về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Công văn số 553/PGD&ĐT, ngày 07/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tạm dừng tổ chức dạy học trực tiếp, chuyển sang dạy học trực tuyến và các hình thức dạy học khác.

+ Công văn số 563/PGD&ĐT, ngày 14/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, năm học 2021-2022 ứng phó với dịch bệnh Covid-19.

*Giải pháp:*

- Bộ phận quản lý công văn đi đến và cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên cập nhật và kịp thời đôn đốc, nhắc nhở 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiên cứu và cập nhật các văn bản nêu trên để thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo điều hành;

- Kịp thời chuyển các văn bản đến giáo viên để chủ động nghiên cứu thực hiện.

*Kết quả mong muốn:* 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được cập nhật và thực hiện đúng quy định, yêu cầu, nhiệm vụ của các văn bản mới và các văn bản tiếp tục thực hiện trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo.

***2.2. Nhiệm vụ 2:*** Lập kế hoạch giáo dục nhà trường gắn với việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý và cộng đồng.

***2.2.1. Khung chương trình môn học và hoạt động giáo dục/tuần***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn/ phân môn** | **Lớp 1** | | **Lớp 2** | | **Lớp 3** | | **Lớp 4** | | **Lớp 5** | |
| **Số tiết  theo quy định** | **Số tiết  tăng cường** | **Số tiết  theo quy định** | **Số tiết  tăng cường** | **Số tiết  theo quy định** | **Số tiết  tăng cường** | **Số tiết  theo quy định** | **Số tiết  tăng cư0ờng** | **Số tiết  theo quy định** | **Số tiết  tăng cường** |
| Tiếng Việt | 12 | 4 | 10 | 4 | 8 | 0 | 8 | 0 | 8 | 0 |
| Toán | 3 | 3 | 5 | 3 | 5 | 0 | 5 | 0 | 5 | 0 |
| Đạo đức | 1 |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  |
| TNXH | 2 |  | 2 |  | 2 |  |  |  |  |  |
| Khoa học |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 2 |  |
| LS&ĐL |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 2 |  |
| Âm nhạc | 1 |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  |
| Mĩ thuật | 1 |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  |
| Thủ công |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |
| Kỹ thuật |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 |  |
| Thể dục/ GDTC | 2 |  | 2 |  | 2 |  | 2 |  | 2 |  |
| Tin học |  |  |  |  | 2 |  | 2 |  | 2 |  |
| Tiếng Anh |  |  |  |  | 3 |  | 2 |  | 3 |  |
| GD tập thể |  |  |  |  | 2 |  | 2 |  | 2 |  |
| Thư viện | 1 |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  |
| NGLL/ HĐTN | 3 |  | 3 |  | 3 |  | 3 |  | 3 |  |
| **Tổng** | 26 | 7 | 26 | 7 | 32 |  | 33 |  | 34 |  |

*2.2.2. Giải pháp:*

- Căn cứ Công văn số 426/PGD&ĐT, ngày 07/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 553/PGD&ĐT, ngày 07/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tạm dừng tổ chức dạy học trực tiếp, chuyển sang dạy học trực tuyến và các hình thức dạy học khác; Công văn số 563/PGD&ĐT, ngày 14/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, năm học 2021-2022 ứng phó với dịch bệnh Covid-19; các văn bản về phòng chống dịch bệnh Covid-19 của Trung ương và địa phương, nhà trường xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện các phương án tổ chức dạy học trong phòng, chống dịch Covid-19 đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí, an toàn và hiệu quả nhất.

Dưới đây là một số phương án tổ chức dạy học trong phòng, chống dịch Covid-19:

*Phương án 1: Trường hợp cho phép tổ chức cho học sinh đến trường học trực tiếp*

- Nội dung: Lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của mỗi trường. Đảm bảo cuối năm học, đạt được yêu cầu theo quy định của chương trình môn học, lớp học. Riêng đối với lớp 1, lớp 2, xây dựng kế hoạch tăng thời lượng cho môn tiếng Việt và Toán, đặc biệt là môn Tiếng Việt đối với lớp 1 ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hình thức: Dạy học trực tiếp 100% học sinh của lớp học. Ưu tiên bố trí đủ các điều kiện để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với lớp 1, lớp 2.

-Biên chế:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | Giáo viên  biên chế  hiện có  (số lượng) | Khối  lớp | Số lớp | Số  học sinh | Học 2  buổi/ ngày | | Học 6  buổi/ tuần | |
| Số  lớp | Số  học sinh | Số  lớp | Số  học sinh |
| 1 | 37 | 1 | 5 | 197 | 5 | 197 |  |  |
| 2 | 2 | 5 | 182 | 5 | 182 |  |  |
| 3 | 3 | 6 | 210 |  |  | 6 | 210 |
| 4 | 4 | 7 | 241 |  |  | 7 | 241 |
| 5 | 5 | 5 | 177 |  |  | 5 | 177 |
|  | |  | 28 | 1007 | 10 | 379 | 18 | 628 |

*Phương án 2: Tổ chức cho học sinh đến trường học trực tiếp nhưng thực hiện hạn chế số lượng người trong 1 phòng: tổ chức Dạy học trực tiếp kết hợp dạy học qua phiếu giao việc.*

- Nội dung: Lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của mỗi trường. Đảm bảo cuối năm học, đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình môn học, lớp học. Ưu tiên dạy học trực tiếp đối với môn Tiếng Việt, Toán và môn tiếng Anh (nếu có). Đặc biệt đối với lớp 1, lớp 2, đảm bảo giúp học sinh hình thành kỹ năng đọc, viết, nói, nghe, kỹ năng tính toán và các kỹ năng cần thiết ban đầu theo quy định.

- Hình thức:

Bố trí lớp 1, lớp 2 đủ tỉ lệ 1 phòng học/1 lớp để tổ chức 50% số học sinh của lớp học vào buổi sáng, số còn lại học vào buổi chiều. Số lớp còn lại ở khối lớp 3, 4, 5, chia đôi lớp để bố trí số buổi học trực tiếp của mỗi lớp đảm bảo không quá 50% số học sinh của lớp học ở mỗi buổi, bố trí 50% số lớp học vào thứ 2, thứ 4, thứ 6, số lớp còn lại học vào thứ 3, thứ 5, thứ 7 trong tuần. Đối với các môn học/hoạt động giáo dục chưa được dạy học trực tiếp tại lớp, giáo viên xây dựng phiếu giao việc (kế hoạch học tập của học sinh – hướng dẫn học) gửi đến PHHS qua các ứng dụng phổ biến như Zalo, Facebook, Email, Vnedu, Good meet... để phối hợp cùng giáo viên hỗ trợ học sinh chủ động học tập ở nhà hoàn thành nội dung học tập; đối với gia đình học sinh chưa sử dụng intenet hoặc thiết bị công nghệ thông minh...giáo viên giao trực tiếp phiếu giao việc cho học sinh để học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập ở nhà.

* Biên chế:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Lớp** | **Sĩ số học sinh** |  | **Số HS học theo ca** | **Số HS học theo ca** |
| **Lớp 1,2** | | |  | **Ca sáng** | **Ca chiều** |
| 1 | 1A1 | 40 |  | 20 | 20 |
| 2 | 1A2 | 39 |  | 19 | 20 |
| 3 | 1A3 | 40 |  | 20 | 20 |
| 4 | 1A4 | 39 |  | 20 | 19 |
| 5 | 1A5 | 39 |  | 20 | 19 |
| 6 | 2A1 | 37 |  | 19 | 18 |
| 7 | 2A2 | 36 |  | 18 | 18 |
| 8 | 2A3 | 36 |  | 18 | 18 |
| 9 | 2A4 | 36 |  | 18 | 18 |
| 10 | 2A5 | 37 |  | 19 | 18 |
| **TỔNG** | | **379** |  | **192** | **187** |
| **Lớp 3,4,5** | | |  | **Ca 2,4,6** | **Ca 3,5,7** |
| 11 | 3A1 | 35 |  | 18 | 17 |
| 12 | 3A2 | 34 |  | 17 | 17 |
| 13 | 3A3 | 34 |  | 17 | 17 |
| 14 | 3A4 | 37 |  | 19 | 18 |
| 15 | 3A5 | 36 |  | 18 | 18 |
| 16 | 3A6 | 34 |  | 17 | 17 |
| 17 | 4A1 | 35 |  | 18 | 17 |
| 18 | 4A2 | 35 |  | 18 | 17 |
| 19 | 4A3 | 35 |  | 18 | 17 |
| 20 | 4A4 | 35 |  | 18 | 17 |
| 21 | 4A5 | 33 |  | 17 | 16 |
| 22 | 4A6 | 35 |  | 18 | 17 |
| 23 | 4A7 | 33 |  | 17 | 16 |
| 24 | 5A1 | 35 |  | 18 | 17 |
| 25 | 5A2 | 35 |  | 18 | 17 |
| 26 | 5A3 | 37 |  | 19 | 18 |
| 27 | 5A4 | 35 |  | 18 | 17 |
| 28 | 5A5 | 35 |  | 18 | 17 |
| **TỔNG** | | **628** |  | **321** | **307** |

*Phương án 3: Trường hợp phải tạm dừng đến trường để phòng chống dịch: dạy học qua Intternet kết hợp dạy học qua phiếu giao việc.*

- Nội dung: Lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học, bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực hiện của mỗi trường. Đảm bảo cuối năm học, đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình môn học, lớp học. Đối với lớp 1, lớp 2, ưu tiên dạy học môn Tiếng Việt, Toán đảm bảo giúp học sinh hình thành kỹ năng đọc, viết, nói, nghe, kỹ năng tính toán và các kỹ năng cần thiết ban đầu theo quy định.

- Hình thức:

Hình thức 1: Dạy học thông qua phiếu giao việc: giáo viên xây dựng phiếu giao việc (kế hoạch học tập của học sinh – hướng dẫn học) gửi đến PHHS qua các ứng dụng phổ biến như Zalo, Facebook, Email, Video,... để phối hợp cùng giáo viên hỗ trợ học sinh chủ động học tập ở nhà hoàn thành nội dung học tập. Đối với gia đình học sinh chưa sử dụng intenet hoặc thiết bị công nghệ thông minh, Giáo viên phối hợp với địa phương, tổ dân phố, thôn, buôn, bon... để gửi phiếu giao việc đến học sinh đảm bảo an toàn trong phòng chống dịch. Cụ thể:

Nội dung gửi cho PHHS: Video hướng dẫn học theo nội dung môn học của giáo viên; các đường line xem các video dạy học ở tất cả các môn học, kênh Youtube VTV7, ứng dụng VTVgo, cổng thông tin điện tử VTV7.vtv.vn, (<https://youtube.com/playlist?list=PLmQ5jM-TsmbylaXTEBOSUXL3QR-Ya0ADM>); hoặc gửi phiếu giao việc (hướng dẫn học - kế hoạch học tập của học sinh) theo bài, theo mạch kiến thức, theo chủ đề... để nhà trường phối hợp với gia đình tổ chức cho học sinh học vào khung giờ và cách thức phù hợp với từng gia đình.

Hình thức 2: Dạy học trực tuyến đối với lớp 3, 4, 5 khi nhà trường, thầy cô giáo đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết về trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến,... PHHS có đủ các điều kiện về thiết bị thông minh, đường truyền, đồng thời cùng tham gia hỗ trợ trong qua trình học tập của trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về an toàn điện, nước, cháy nổ...trong quá trình học trực tuyến tại nhà. Các ứng dụng có thể dạy học trực tuyến như Zoom Cloud Meeting, ứng dụng olm.vn của Đại học sư phạm Hà Nội, Google Meet,…hoặc các ứng dụng phù hợp khác.

Để được hỗ trợ triển khai dạy học trực tuyến, các đơn vị trường học triển khai đến toàn bộ cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh học sinh truy cập kênh hỗ trợ trực tuyến giáo dục tiểu học của Đại học Giáo dục thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội: https://hotrotieuhoc.vnu.edu.vn.

Hình thức 3: Dạy học qua truyền hình

Thông báo khung giờ phát sóng 56 chủ đề tương ứng với 56 số phát sóng theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn tiếng Việt lớp 1 trong chuyên mục “Dạy Tiếng Việt lớp 1” trên kênh VTV7 (khung giờ 14h30-15h00 từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần) để hỗ trợ học sinh lớp 1 học tiếng Việt tại nhà,; Tiếng Anh lớp 1 trên VTV 7 khung giờ 14h00 – 14h30, tiếng Anh lớp 2 trên VTV7 khung giờ 15h00-15h30 từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần.

Tùy vào điều kiện của mỗi trường tiểu học, mỗi lớp học, điều kiện đáp ứng của phụ huynh học sinh...nhà trường và giáo viên có thể linh hoạt áp dụng các phương án, hình thức, cách thức dạy học khác nhau phù hợp để đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo phương châm “***tạm dừng đến trường nhưng không dừng học tập***” trong phòng, chống dịch Covid-19.

Đối với học sinh gặp khó khăn, chưa thể hoàn thành nhiệm vụ học tập trong thời gian phòng chống dịch, gia đình không đủ điều kiện cần thiết để học sinh tham gia học trực tuyến, học tập qua truyền hình, không thể hỗ trợ các em học tập trong thời gian ở nhà, thì nhà trường, giáo viên xây dựng kế hoạch dạy bù kiến thức, tăng cường riêng cho học sinh khi các em trở lại trường học trực tiếp.

* Biên chế:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Lớp | Tổng số học sinh | Số HS đang tham gia tổ chức dạy học | Số học sinh học Onle | Hình thức dạy Onle, (thiết bị, đường truyền) | Khung thời gian | Hình thức giao phiếu | Ghi chú ( Buổi dạy) |
|
| 1 | 1A1 | 40 | 40 | 25 | Máy tính, Good meet | 8giờ - 11 giờ | 40 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 2 | 1A2 | 39 | 39 | 22 | Máy tính, Good meet | 8giờ - 11 giờ | 39 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 3 | 1A3 | 40 | 40 | 24 | Máy tính, Good meet | 8giờ - 11 giờ | 40 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 4 | 1A4 | 39 | 39 | 25 | Máy tính, Good meet | 8giờ - 11 giờ | 39 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 5 | 1A5 | 39 | 39 | 23 | Máy tính, Good meet | 8giờ- 11 giờ | 39 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 6 | 2A1 | 37 | 37 | 28 | Máy tính, Good meet | 7h30 -10h | 39 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 7 | 2A2 | 35 | 35 | 27 | Máy tính, Good meet | 13h15 - 16h | 8 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 8 | 2A3 | 37 | 37 | 9 | Máy tính, Good meet | 19h15- 21h | 28 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 9 | 2A4 | 37 | 37 | 29 | Máy tính, Google meet | 19h - 21h | 8 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 10 | 2A5 | 36 | 36 | 10 | Máy tính, Google meet | 18h - 20h | 28 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 11 | 3A1 | 35 | 35 | 20 | Máy tính, Google meet | 19h đến 8h30 | 15 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 12 | 3A2 | 34 | 34 | 25 | Máy tính, Google meet | 19h đến 8h30 | 9 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 13 | 3A3 | 34 | 34 | 23 | Máy tính, Google meet | 19h đến 8h30 | 11 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 14 | 3A4 | 37 | 37 | 17 | Máy tính, Google meet | 19h đến 8h30 | 20 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 15 | 3A5 | 36 | 36 | 28 | Máy tính, Google meet | 19h đến 8h30 | 8 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 16 | 3A6 | 34 | 34 | 22 | Máy tính, Google meet | 19h đến 8h30 | 12 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 17 | **4a1** | 34 | 34 | 34 | Máy tính, Google meet | 13h30- 16h30 | 0 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 18 | **4a2** | 35 | 35 | 20 | Máy tính, Google meet | 7h30-9h | 15 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 19 | 4a3 | 35 | 35 | 18 | Máy tính, Google meet | 14h- 16h | 17 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 20 | 4a4 | 35 | 35 | 25 | Máy tính, Google meet | 14h- 16h | 10 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 21 | 4a5 | 34 | 34 | 20 | Máy tính, Google meet | 19h30- 21h | 14 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 22 | 4a6 | 35 | 35 | 20 | Máy tính, Google meet | 8h-10h | 15 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 23 | 4a7 | 33 | 33 | 18 | Máy tính, Google meet | 19h30- 21h | 15 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 24 | 5a1 | 35 | 35 | 25 | Máy tính, Google meet | 8h - 10h | 10 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 25 | 5a2 | 35 | 35 | 30 | Máy tính, Google meet | 14h - 16h | 5 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 26 | 5a3 | 37 | 37 | 20 | Máy tính, Google meet | 13h30 - 15h30 | 17 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 27 | 5a4 | 35 | 35 | 25 | Máy tính, Google meet | 13h30 - 15h30 | 10 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| 28 | 5a5 | 35 | 35 | 33 | Máy tính, Google meet | 13h30 - 16h | 2 | Thứ 2, 3,4,5,6 |
| TỔNG | | 1007 | 1007 | 645 |  |  | 513 |  |

*2.2.3. Kết quả mong muốn*

- 100% cán bộ, giáo viên chủ động xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân theo các phương án, phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19;

- 100% cán bộ, giáo viên biết và tham gia xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường trên tinh thần “tập trung – dân chủ - kỷ cương – tình thương – trách nhiệm”;

- 100% cán bộ, giáo viên biết và thực hiện được việc tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình và kết hợp các hình thức dạy học khác nhau đạt hiệu quả cao nhất;

- 100% học sinh được học và học được trong mọi tình huống.

***2.3 Nhiệm vụ 3:*** Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

*2.3.1. Giải pháp*

Cán bộ quản lý phải phát huy tính chủ động linh hoạt trong mọi của nhà trường;

Áp dụng linh hoạt hiệu quả các Mô đun về quản trị trường học: Quản trị hoạt động dạy học và giáo dục; quản trị nhân sự; quản trị cơ sở vật chất, thiết bị. Nâng cao trách nhiệm giải trình, huy động sự tham gia của các bên liên quan trong việc lập kế hoạch giáo dục trường học, trong tổ chức thực hiện kế hoạch, trong kiểm tra giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch;

Phát huy năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình;

Mỗi thành viên trong trường học trở thành một quản trị viên, giúp nhà quản lý quản trị được sự đổi mới trong trường học.

*2.3.2. Kết quả mong muốn*

- 100% giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý có nhận thức đúng đắn, thay đổi tư duy trong việc quản lý, quản trị trường học, tạo môi trường giáo dục “lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc”.

- 100% các kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường trong năm học đều được giải trình, đều được huy động sự tham gia của các bên liên quan.

***2.4. Nhiệm vụ 4:*** Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh tiểu học

*2.4.1. Giải pháp*

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn được hướng dẫn tại Công văn số 892/SGDĐT-GDTH, ngày 07/7/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Theo đó, xây dựng kế hoạch và tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo cấp trường và cấp cụm trường *(kể cả khi sử dụng phương án dạy học trực tuyến)*; tham gia giáo viên cốt cán cấp tỉnh, cấp huyện để hỗ trợ kịp thời các giáo viên hoàn thành nội dung tập huấn, đồng thời áp dụng linh hoạt hiệu quả trong công tác dạy học, tránh việc hình thức, áp dụng máy móc, rập khuôn;.

Các tổ chuyên môn cần xây dựng chuyên đề sinh hoạt để khắc sâu, hiểu bản chất các Mô đun đã được tập huấn *(Tổng quan về thực hiện chương trình PT2018; Đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; Đổi mới phương pháp đánh giá nhằm phát triển năng lực phẩm chất học sinh)*. Tổ chức kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ để 100% giáo viên đều hiểu sâu, hiểu bản chất và áp dụng hiệu quả trong quá trình thực hiện;

Tổ chức nghiên cứu tài liệu Mô đun 4 về “Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh”, triển khai thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 426/PGD&ĐT, ngày 07/7/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo, về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

**2.4.2. Đối với lớp 1, lớp 2**

a) Nội dung dạy học

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại CTGDPT 2018 (gọi chung là các môn học bắt buộc): Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm.

- Củng cố hoàn thành các nội dung học tập theo mục tiêu, yêu cầu của CTGDPT 2018 và bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

- Các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương … (gọi chung là các hoạt động giáo dục khác).

b) Thời lượng dạy học: Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; tổ chức dạy học 9 buổi/ tuần (32 tiết/ tuần) ở tất cả 5 lớp 1; 5 lớp 2 của nhà trường. Thời khóa biểu cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **Ca học** | **Tiết** | **Thứ Hai** | **Thứ Ba** | **Thứ Tư** | **Thứ Năm** | **Thứ Sáu** |
| Sáng | 1 | Sinh hoạt dưới cờ | GDTC | Mĩ thuật | GDTC | Tiếng Việt |
| 2 | Âm nhạc | Tiếng Việt | Tiếng Việt | Tiếng Việt | Tiếng Việt |
| 3 | Tiếng Việt | Tiếng Việt | Tiếng Việt | Tiếng Việt | Tiếng Việt |
| 4 | Tiếng Việt | Toán | Toán | Tiếng Việt | Sinh hoạt lớp |
| 5 |  |  |  |  |  |
|  | | | | | | |
| Chiều | 1 |  |  |  |  |  |
| 2 | Tiếng Việt (TC) | TNXH | Đọc sách  Thư viện | TNXH |  |
| 3 | HĐTN | Tiếng Việt (TC) | Toán (TC) | Toán |  |
| 4 | Đạo đức | Toán (TC) | Tiếng Việt (TC) | Toán (TC) |  |
| 5 |  |  |  |  |  |

**2.4.3. Đối với các lớp 3, 4 , 5**

Trên cơ sở phát huy hết công năng của Đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất (phòng học, phòng hỗ trợ học tập, bàn ghế chỗ ngồi của học sinh, ...) nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học tăng buổi cho các lớp 3, 4 , 5 là 6 buổi/tuần;

Nội dung dạy học tăng buổi: Tập trung vào các hoạt động tăng cường Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số, các môn học tự chọn (Tiếng Anh, Tin học ) cho học sinh khối lớp 3, 4, 5, hoạt động trải nghiệm và đọc sách thư viện, các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng sống...

Khung chương trình dạy tăng buổi các môn học và hoạt động giáo dục cho các lớp 3, 4, 5 như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số tiết dạy 5 buổi/tuần** | **Số tiết tăng thêm** | **Phân bổ số tiết tăng thêm** | | | | | |
| **Tiếng Việt** | **Toán** | **Tiếng Anh** | **Tin học** | **Đọc sách Thư viện** | **Hoạt động trải nghiệm** |
| Lớp 3  (23 tiết) | 7 | 0 | 0 | 3 | 2 | 1 | 1 |
| Lớp 4  (25 tiết) | 7 | 0 | 0 | 3 | 2 | 1 | 1 |
| Lớp 5  (25 tiết) | 7 | 0 | 0 | 3 | 2 | 1 | 1 |

***2.4.4. Kết quả mong muốn***

- 100% các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc công tác sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học;

- 100% cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn chất lượng, hiệu quả;

- 100% cán bộ giáo viên thực hiện đúng quy định công tác đánh giá học sinh, đặc biệt trong việc đánh giá học sinh lớp 1 và lớp 2.

***2.5. Nhiệm vụ 5:*** Các hoạt động giáo dục

*2.5.1. Giải pháp*

Ngay từ đầu năm học, nhà trường phát động phong trào tủ sách “vòng tay bè bạn” để giáo dục học sinh ý thức giữ gìn sách vở, chống lãng phí đồng thời xây dựng tình đoàn kết, chia sẽ yêu thương giữa các học sinh, nhà trường với nhau. Tăng cường sách giáo khoa cho thư viện nhà trường hỗ trợ các bạn học sinh gặp khó khăn được mượn sách học tập ở những năm học tiếp theo;

Duy trì phong trào thi đua thực hiện tốt “5 điều Bác Hồ dạy”: đẩy mạnh các hoạt động thi đua thực hiện điều dạy thứ 4 của Bác Hồ đối với học sinh - “**Giữ gìn vệ sinh thật tốt**” để nâng cao nhận thức và hành động của học sinh đối với bản thân, nhà trường và cộng đồng nhất là trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19;

Xây dựng “Trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn”; tiếp tục duy trì và phát huy phong trào “Viết chữ đẹp”; Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường; tổ chức lựa chọn, bồi dưỡng học sinh tham gia cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng các cấp.

*2.5.2. Kết quả mong muốn*

- Huy động đóng góp được ít nhất 300 cuốn sách giáo khoa; ít nhất 100 sách tham khảo, truyện thiếu nhi;

- 100% học sinh luôn biết giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường học tập;

- Trường được công nhận “Trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn”.

***2.6. Nhiệm vụ 6:*** Các hội thi, giao lưu được duy trì trong năm học

***\* Tổ chức hội thi cấp huyện:***

- Hội thi “Xây dựng trường, lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn”.

- Hội thi Giáo viên dạy giỏi.

- Hội thi “Viết chữ đẹp” dành cho giáo viên và học sinh.

***\* Tham gia các cuộc thi cấp tỉnh***

- Hội thi Giáo viên dạy giỏi, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi theo định kỳ.

- Hội thi Giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

- Giao lưu Olympic Toán tuổi thơ.

- Giao lưu Tiếng Việt của chúng em cho HSDTTS.

- Giao lưu hùng biện tiếng Anh theo chủ đề.

- Giao lưu các câu lạc bộ: bơi, Aerobic, múa hát sân trường...

**III. CHỈ TIÊU CHUNG**

1. **Mức độ phẩm chất, năng lực học sinh đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học**

*1.1. Chất lượng giáo dục từng môn học/hoạt động giáo dục*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học/Hoạt động giáo dục** | **Lớp 1** | | | **Lớp 2** | | | **Lớp 3** | | | **Lớp 4** | | | **Lớp 5** | | |
| **HTT** | **HT** | **CHT** | **HTT** | **HT** | **CHT** | **HTT** | **HT** | **CHT** | **HTT** | **HT** | **CHT** | **HTT** | **HT** | **CHT** |
| 1 | Tiếng Việt | 20 | 170 | 7 | 10 | 169 | 3 | 18 | 189 | 3 | 21 | 217 | 3 | 18 | 159 | 0 |
| 2 | Toán | 30 | 162 | 5 | 10 | 170 | 2 | 20 | 190 | 0 | 21 | 220 |  | 18 | 159 | 0 |
| 3 | Tiếng Anh |  |  |  |  |  |  | 18 | 192 | 0 | 20 | 221 |  | 8 | 169 |  |
| 4 | Đạo đức | 20 | 177 | 0 | 30 | 152 | 0 | 30 | 180 | 0 | 28 | 213 |  | 35 | 142 |  |
| 5 | Tự nhiên & Xã hội | 20 | 177 | 0 | 30 | 152 | 0 | 30 | 180 | 0 |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Lịch sử & Địa lý |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 28 | 213 |  | 40 | 137 |  |
| 7 | Khoa học |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 28 | 213 |  | 40 | 137 |  |
| 8 | Tin học & công nghệ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Giáo dục thể chất/ Thể dục | 30 | 167 | 0 | 25 | 157 | 0 | 30 | 180 |  | 28 | 213 |  | 30 | 147 |  |
| 10 | Âm nhạc | 35 | 162 | 0 | 13 | 169 | 0 | 22 | 188 |  | 20 | 221 |  | 35 | 142 |  |
| 11 | Mỹ thuật | 25 | 172 | 0 | 25 | 157 | 0 | 25 | 185 |  | 21 | 220 |  | 40 | 137 |  |
| 12 | Hoạt động trải nghiệm | 10 | 187 | 0 | 30 | 152 | 0 | 30 | 180 |  | 31 | 210 |  | 40 | 137 |  |

*1.2. Chất lượng giáo dục đại trà*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Sĩ**  **Số** | **Nội dung học tập các môn học** | | | **Phẩm chất** | | | **Năng lực cốt lõi/ Năng lực** | | | Rèn luyện hè |
| HTT | HT | CHT | T | Đ | C | T | Đ | C |
| **1** | **197** | 25 | 165 | 7 | 30 | 147 | 0 | 25 | 165 | 7 | 7 |
| **2** | **182** | 10 | 169 | 3 | 30 | 152 | 0 | 30 | 149 | 3 | 3 |
| **3** | **210** | 18 | 189 | 3 | 38 | 172 | 0 | 35 | 175 | 3 | 3 |
| **4** | **241** | 21 | 220 | 3 | 34 | 207 | 0 | 32 | 209 | 3 | 3 |
| **5** | **177** | 18 | 159 | 0 | 50 | 127 | 0 | 18 | 159 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **1007** | **92** | **902** | **16** | **182** | **805** |  | **140** | **857** | **16** | **16** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Sĩ**  **Số** | **Đánh giá xếp loại chung** | | | | **Cuối năm** |
| XS | HTT | HT | CHT | Lên lớp thẳng |
| **1** | **197** | 10 | 10 | 170 | 7 | 190 |
| **2** | **182** | 9 | 10 | 160 | 3 | 179 |
| **3** | **210** | 8 | 9 | 190 | 3 | 207 |
| **4** | **241** | 10 | 11 | 217 | 3 | 238 |
| **5** | **177** | 9 | 9 | 159 | 0 | 177 |
| **Tổng** | **1007** | **46** | **49** | **896** | **16** | **983** |

1. **Chất lượng giáo dục mũi nhọn**

- Giải toán trên Internet: + Cấp huyện: 60 học sinh; + Cấp tỉnh: 15 học sinh; + Cấp quốc gia: 2 học sinh

- IOE (Tiếng Anh trên Internet): + Cấp huyện: 60 học sinh; + Cấp tỉnh: 15 học sinh; + Cấp quốc gia: 2 học sinh

- Có học sinh dược công nhận viết chữ đẹp cấp huyện; có học sinh được công nhận cấp huyện trở lên trong các cuộc thi, giao lưu cấp huyện trở lên

**3. *Số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học***

- Tổ chức 9 hoạt động trải nghiệm cho 100% học sinh toàn trường theo chủ đề từng tháng;

-100% học sinh lớp 1, lớp 2 được học 2 buổi/ ngày (9 - 10buổi/ tuần);

- Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm và huy động 100% hoc sinh tham gia với kết quả tốt. Khuyến khích 80-90% học sinh tham gia trải nghiệm ngoài nhà trường 1 lần/năm học.

- Đảm bảo giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện cho 100% học sinh được học và học được.

- Phát triển hình thức sinh hoạt câu lạc bộ theo năng khiếu và sở thích của học sinh ở các lĩnh vực: âm nhạc, hội họa, thể thao, ngoại ngữ.

**4. Chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

- Chuẩn Hiệu trưởng đạt từ loại khá trở lên;

- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học: 10% giáo viên được đánh giá xếp loại đạt, trong đó 55% xếp loại Khá; 35% xếp loại Tốt;

- Đánh giá xếp loại viên chức quản lý: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Đánh giá xếp loại viên chứ giáo viên, nhân viên: 80% trở lên xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ, còn lại xếp loại Hoàn thành nhiệm vụ;

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với Lãnh đạo nhà trường**

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy Tiếng Anh, kĩ năng sống.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ Trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ. Phê duyệt chủ trương đồng ý tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ được tổ chức trong năm học.

**2. Tổ trưởng chuyên môn**

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể từng tháng, tuần của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện; tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết trong năm.

**3.** **Đối với Giáo viên Tổng phụ trách Đội**

- Phối hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thức đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

**4. Đối với nhân viên Thư viện - Thiết bị**

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

**5.** **Đối với giáo viên**

- Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mội quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau rồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2021-2022 của Trường Tiểu học Trưng Vương. Yêu cầu các bộ phận chuyên môn, tổ khối trưởng, giáo viên, nhân viên nghiêm túc phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc kịp thời đề xuất với lãnh đạo nhà trường để bàn biện pháp giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng Giáo dục và Đào tạo;  - UBND xã Trường Xuân;  - Các PHT, tổ CM, GV, NV;  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG** |

**CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM**

**(Phần này cần chắt lọc lại cho phù hợp với năm học 2021-2022)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung công việc** | **Người thực hiện** | **Người phụ trách** |
| **8/2021** | - Họp đầu năm học, biên chế lớp, phân công chuyên môn, kiêm nhiệm. | -CB,CCVC&LĐ | - BGH |
| - Bàn giao chất lượng học sinh giữa các lớp | - PHT, TT, GVCN | - PHT |
| - Vận động học sinh ra lớp đầu năm học | - HT, PHT, GVCN | - BGH |
| - Xây dựng kế hoạch thời gian thực hiện chương trình dạy học năm học | - PHT | - PHT |
| - Tổ chức học tập nhiệm vụ năm học và bồi dưỡng thường xuyên. | - CB,CCVC&LĐ | - HT |
| - Tổ chức thành lập Hội đồng Kiểm tra lại và xét lên lớp cho học sinh chưa hoàn thành lớp học năm học 2020-2021 | - PHT, TT, GVCN | - PHT |
| - Học sinh tựu trường, học tập nội quy trường, lớp. | - GVCN | - PHT |
| - Phối hợp các tổ chức đoàn thể nhà trường huy động học sinh ra lớp; Kiểm tra đồ dùng, sách vở học sinh; vệ sinh trường lớp. | - Đoàn, Đội, TT, GVCN | - BGH |
| - Thống kê học sinh nghèo, cận nghèo, học sinh mồ côi | - TT, GVCN | - PHT |
| **9/2021** | - Tổ chức đăng ký thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua năm học 2021-2022 | - CB,CCVC&LĐ | - PHT |
| - Tổ chức điều tra dân số chuẩn bị cho công tác phổ cập giáo dục năm 2020 | - CB,CCVC&LĐ | - PHT |
| - Kiểm tra công tác điều tra phổ cập. | - PHT, TT, GV | - PHT |
| - Quy định các loại hồ sơ tổ, giáo viên | - PHT | - PHT |
| - Phối hợp tổ chức Đại hội Liên đội | - TPTĐ | - PHT |
| - Phối hợp Tổ chức Hội nghị CBCCVC và HNCĐ | - CB,CCVC&LĐ | - HT, CTCĐ |
| - Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo (7 giáo viên) | - Ban kiểm tra nội bộ nhà trường | - PHT |
| - Sinh hoạt CM dựa trên Nghiên cứu bài học (Xây dựng chuyên đề "Xây dựng nề nếp lớp học" và Chuyên đề "Rèn luyện năng lực tự học cho học sinh lớp 3, 4, 5") | - HT, PHT, TTCM, GV | - PHT |
| **10/2021** | - Điều tra học sinh, làm phổ cập giáo dục năm 2021 | - TK, VT | - PHT |
| - Tổ chức chuyên đề "Phụ đạo học sinh hạn chế môn học". | - TT, GV | - PHT |
| - Triển khai viết sáng kiến kinh nghiệm | - CB,CCVC&LĐ | - HT |
| - Phối hợp Công đoàn tổ chức Hội thi "Viết chữ đẹp" cho giáo viên và học sinh chào mừng ngày 20/10. | - PHT, CĐ, TT, | - PHT |
| - Phối hợp ĐTNTP tổ chức tập huấn công tác Đội | - GVCN | - TPTĐ |
| - Kiểm tra chuyên đề việc thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT. | - PHT, TT, GV | - PHT |
| - Kiểm tra hồ sơ tổ khối, cá nhân lần 1. | - PHT, GV | - PHT |
| - Kiểm tra định kì học sinh giữa học kì I, khối 4, 5 | - PHT, TT, GV | - PHT |
| **11/2021** | - Phối hợp Liên đội tổ chức Hội thi văn nghệ chào mừng kỉ niệm 38 năm ngày NGVN (20/11) | - CB,CCVC&LĐ | - TPT Đội |
| - Chỉ đạo Câu lạc bộ Mỹ thuật triển lãm các sản phẩm trong ngày tổ chức Hội thi Văn nghệ. | - BGH, GVMT | - GVMT |
| - Tổ chức “Hội thi: Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: năm học 2020-2021. | - HT, PHT, TTCM, GV | - PHT |
| - Kiểm tra công tác duy trì sĩ số học sinh, phụ đạo học sinh còn hạn chế môn Toán và Tiếng Việt | - PHT | - PHT |
| - Tổ chức ngày hội "Làm đồ dùng dạy học" | - HT, PHT, TTCM, GV | - PHT |
| **12/2021** | - Tổ chức duyệt sáng kiến kinh nghiệm | - HĐCSKKN | - HT |
| - Sinh hoạt CM dựa trên Nghiên cứu bài học | - HT, PHT, TTCM, GV | - PHT |
| - Kiểm tra hồ sơ cá nhân, tổ khối đợt 2 | - PHT, TTCM, GV | - PHT |
| - Làm tăng giờ cuối học kì I năm học 2022-2022 | - PHT | - PHT |
| - Tổ chức giao lưu “Tiếng Việt với chúng em: dành cho HSDTTS toàn trường chào mừng ngày 22/12. | - HT, PHT, TTCM, GV | - PHT |
| - Phối hợp ĐTNCSHCM tổ chức hội thi Cờ vua, Bóng bàn chào mừng ngày 22/12. | - HT, PHT, ĐTN, GV | - ĐTN |
| - Kiểm tra định kì học sinh 1, 2, 3, 4, 5 cuối học kì I | - HT, PHT, TT, GV | - HT |
| **01-2022** | - Tổ chức học tuần 19 học kì II | - PHT, GV, HS | - PHT |
| - Báo cáo chất lượng cuối học kì I | - TT, GV | - PHT |
| - Phối hợp Đội TN tổ chức Hội thi “Tuyên truyền măng non” cho HS khối 4, 5 | - BGH, TPTĐ, GV, HS | - TPTĐ |
| - Điều tra tình hình học sinh để chuẩn bị kế hoạch phát triển trường lớp năm học 2021-2022 | - PHT, GVK1 | - HT |
| - Kiểm tra công tác sử dụng đồ dùng dạy học | - PHT, TT, GV | - PHT |
| - Tổ chức giáo viên, học sinh nghỉ tết Nguyên đán (2 tuần) | - CB,CCVC&LĐ | - HT |
| **02-2022** | - Kiểm tra công tác huy động học sinh ra lớp sau tết, thực hiện nội quy, quy chế | - HT, PHT, TT, GVCN | - PHT |
| - Bình bầu Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường | - HĐ bình bầu, GV | - HT |
| - Tổ chức kiểm tra Hoạt động sư phạm nhà giáo (06 giáo viên) | - Ban kiểm tra nội bộ nhà trường | - PHT |
| **3-2022** | - Kiểm tra chất lượng học sinh lớp 4, 5 định kì giữa học kì II | - PHT, TT, GV | - PHT |
| - Kiểm tra duy trì sĩ số học sinh | - HT, PHT | - PHT |
| - Kiểm tra, tổng kết chuyên đề “Rèn luyện năng lực tự học cho học sinh khối lớp 3, 4, 5”. | - PHT, VTM, GV | - PHT |
| - Xây dựng Ngoại khóa “ Ngày Hội Tiếng Anh của em” | - HT, PHT, TTCM, GV | - HT |
| - Tổ chức Hội thi “Vở sạch- chữ đẹp” cho học sinh. | - HĐ Thi, GV | - HT |
| - Phối hợp ĐTNCSHCM tổ chức Hội thi Vẽ tranh “ Ước mơ của em” cho HS khối 4, 5 | - BGH, ĐTN, GV, HS | - ĐTN |
| - Phối hợp Công đoàn tổ chức cho CBCCVC đi dã ngoại hoặc du lịch nhân kỉ niệm ngày 08/3. | - BGH, CĐ, GV, NV | - CĐ |
| **4-2022** | - Kiểm tra hồ sơ lớp 5 | - PHT, GV, TT | - PHT |
| - Tổ chức ra đề KT cuối năm học | - HT, PHT, TT | - PHT |
| - Báo cáo công tác bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ, giáo viên cuối năm | - PHT, TKHĐT | - PHT |
| - Phối hợp với Thư viện, thiết bị tổ chức Ngày hội đọc sách, CLBMT tổ chức trưng bày sản phẩm tái chế. | - BGH, NVTVTB | - NVTVTB |
| - Sinh hoạt chuyên môn dựa trên NCBH | - HT, PHT, TT, GVCN | - PHT |
| - Phối hợp với GVTA tổ chức Hội thi Rung chuông vàng | - BGH, GVTA | - GVTA |
| **5-2022** | - Tổ chức kiểm tra định kì, báo cáo cuối năm | - PHT, TT, GV | - PHT |
| - Phối hợp ĐTNTPHCM tổ chức “Đại hội cháu ngoan Bác Hồ” | - BGH, TPTĐ | - TPTĐ |
| - Tổ chức bàn giao chất lượng học sinh cuối năm học | - PHT, TT, GVCN | - PHT |
| - Tổ chức xét hoàn thành chương trình tiểu học | -HĐXHTCTBTH | - HT |
| - Tổ chức bàn giao cơ sở vật chất năm học các điểm trường cho các thôn trưởng, bảo vệ | - HT, CM, GV | - PHT |
| - Làm tăng giờ học kì II năm học 2021-2022 | - PHT | - PHT |
| **6,7/2022** | - Dạy phụ đạo hè cho học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học cuối năm học 2021-2022  - Tổ chức tuyển sinh lớp 1, năm học 2021-2022 | - HT, PHT, GV, HS | - PHT |

**KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | | **Hoạt động** | | |
| **Lớp 4 tiết** | **Lớp 5 tiết** | **Ghi chú** |
| ***Buổi sáng*** | | | | |
| 7h15 - 7h30 | 15 phút | Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên | Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên |  |
| 7h30 - 8h10 | 35 phút | Tiết 1 | Tiết 1 |  |
| 8h10 - 8h50 | 35 phút | Tiết 2 | Tiết 2 |  |
| 8h50 - 9h25 | 35 phút | Tiết 3 | Tiết 3 |  |
| 9h25 - 9h45 | 20 phút | Ra chơi | Ra chơi |  |
| 9h45 - 10h25 | 35 phút | Tiết 4 | Tiết 4 |  |
| 10h25 - 11h | 35 phút | Tan học (ra về) | Tiết 5 |  |
| ***Buổi chiều*** | | | | |
| 13h00 - 13h15 | 15 phút | Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên | Sinh hoạt đầu giờ với giáo viên |  |
| 13h15 - 13h55 | 35 phút | Tiết 1 | Tiết 1 |  |
| 13h55 - 14h35 | 35 phút | Tiết 2 | Tiết 2 |  |
| 14h35 - 15h10 | 35 phút | Tiết 3 | Tiết 3 |  |
| 15h10 - 15h30 | 20 phút | Ra chơi | Ra chơi |  |
| 15h30 - 16h10 | 35 phút | Tiết 4 | Tiết 4 |  |
| 16h10 - 16h45 | 35 phút | Tan học (ra về) | Tiết 5 |  |